

Số 14 /BCT-XNK
V/v xét chọn Doanh nghiệp
xuất khẩu uy tín năm 2017

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2018



Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Y tế;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Quốc phòng;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Hiệp hội ngành hàng;
- Các Sở Công Thương tỉnh, thành phố.

Chương trình Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín do Bộ Công Thương tổ chức thực hiện trong các năm qua là một hoạt động xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đối tác nước ngoài tìm hiểu và xúc tiến giao thương với doanh nghiệp Việt Nam. Mục tiêu của hoạt động này là ghi nhận đóng góp tích cực của các doanh nghiệp xuất khẩu trong tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam, đồng thời góp phần giới thiệu, quảng bá các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam với đối tác nước ngoài.

Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu năm 2017 đạt 214,1 tỷ USD, tăng 21,2% so với năm 2016, là mức tăng cao nhất từ trước đến nay, gấp 3 lần chỉ tiêu Quốc hội đề ra. Kết quả này có phần đóng góp tích cực của cộng đồng doanh nghiệp trong việc nâng cao sức cạnh tranh, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

Tiếp tục chương trình xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của các năm trước đây, với mục tiêu ghi nhận đóng góp tích cực của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng tìm kiếm thị trường xuất khẩu, Bộ Công Thương thông báo đến các Bộ, ngành, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội ngành hàng, Sở Công Thương tỉnh, thành phố chương trình xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2017 như sau:

- Thông báo chương trình xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2017 đến các doanh nghiệp trực thuộc và hướng dẫn các doanh nghiệp kê khai Đơn đăng ký xét chọn theo quy định.

- Triển khai công tác xét chọn theo quy định tại Quy chế xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín ban hành kèm theo Quyết định số 7312/QĐ-BCT ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; phối hợp với cơ quan hải quan/thuế/môi trường để xác nhận tại thời điểm xét chọn doanh nghiệp không bị cưỡng chế ngừng làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, không nợ đọng

thuế, không vi phạm pháp luật về môi trường. Tiêu chí xét chọn về kim ngạch xuất khẩu đối với từng nhóm hàng đạt mức tối thiểu tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

- Gửi kết quả xét chọn về Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu), Số 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội muộn nhất là ngày 30 tháng 3 năm 2018. Sau thời hạn này, kết quả xét chọn gửi về Bộ Công Thương được coi là không hợp lệ.

Trường hợp phát hiện doanh nghiệp vi phạm pháp luật Việt Nam, hoặc bị các đối tác trong và ngoài nước khiếu kiện về thực hiện nghĩa vụ hợp đồng, về chất lượng sản phẩm; hoặc bị các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý vi phạm (môi trường, chất lượng sản phẩm...), doanh nghiệp sẽ bị đưa ra khỏi danh sách “*Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín*” trong năm được xét chọn và không được xét chọn trong 2 năm tiếp theo.

Bộ Công Thương đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội ngành hàng, Sở Công Thương tỉnh, thành phố trong công tác triển khai tổ chức xét chọn và tuyên truyền cho chương trình Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Bộ Công Thương trong thời gian qua.

Bộ Công Thương hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan có liên quan và sự tham gia ngày càng đông đảo hơn của cộng đồng doanh nghiệp xuất khẩu vào chương trình Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Bộ Công Thương, góp phần nâng cao hơn nữa hình ảnh và uy tín của cộng đồng doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ (để ph/h);
- Lưu: VT, XNK(2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh
Trần Quốc Khánh

PHỤ LỤC

Tiêu chí xét chọn về kim ngạch xuất khẩu tối thiểu năm 2017
(Kèm theo công văn số **614/BCT-XNK** ngày 22 tháng 01 năm 2018)

TT	Tên mặt hàng	KNXK tối thiểu (USD)
1	Gạo	6.900.000
2	Cà phê	11.500.000
3	Cao su	5.750.000
4	Hạt tiêu	4.600.000
5	Hạt điều	9.200.000
6	Chè các loại	1.050.000
7	Rau, củ, quả và sản phẩm	3.350.000
8	Sản phẩm thịt	1.050.000
9	Thủy sản	13.250.000
10	Sản phẩm gỗ	11.150.000
11	Hàng dệt may	20.800.000
12	Giày dép	28.500.000
13	Thủ công mỹ nghệ (gốm, sứ, mây, tre...)	2.500.000
14	Bánh kẹo và sản phẩm từ ngũ cốc	2.500.000
15	Sản phẩm chất dẻo	4.000.000
16	Giấy và sản phẩm từ giấy	2.650.000
17	Xơ, sợi dệt các loại	4.600.000
18	Máy vi tính, điện tử và linh kiện	21.150.000
19	Dây điện và cáp điện	7.950.000
20	Vật liệu xây dựng (kim loại, sắt thép...)	4.600.000
21	Sản phẩm cơ khí	5.300.000
22	Dược và thiết bị y tế	1.050.000
23	Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	4.150.000
24	Thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	3.350.000
25	Điện thoại các loại và linh kiện	29.100.000
26	Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	4.600.000
27	Các mặt hàng khác (trừ khoáng sản)	10.000.000